

QUY ĐỊNH

Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; quy định này không áp dụng đối với nghĩa trang liệt sỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Phân cấp quản lý nghĩa trang theo địa bàn phục vụ

1. Nghĩa trang cấp tỉnh gồm nghĩa trang tỉnh (phục vụ toàn tỉnh); nghĩa trang vùng liên huyện (phục vụ từ hai huyện trở lên).

2. Nghĩa trang cấp huyện gồm nghĩa trang huyện/thành phố/thị xã, nghĩa trang phục vụ cụm xã.

3. Nghĩa trang cấp xã gồm các nghĩa trang xã/phường/thị trấn, các nghĩa trang thôn, xóm, liên thôn xóm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đều phải được quy hoạch. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường và theo các quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang; trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được

sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã và phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

4. Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 4. Diện tích đất tối đa cho một phần mộ cá nhân

1. Diện tích sử dụng đất tối đa cho một phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Diện tích sử dụng đất tối đa cho một phần mộ cá nhân khi quy hoạch xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình nghĩa trang tuân thủ Quy chuẩn hiện hành về Công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 5. Yêu cầu đối với quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng

1. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang tập trung cho đô thị (1-2 điểm/đô thị) và các khu dân cư nông thôn 2-3 điểm/xã (03 điểm đối với các xã có đặc thù về tôn giáo), tùy thuộc vào điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất.

2. Khuyến khích quy hoạch nghĩa trang phục vụ cho nhiều đô thị hoặc cụm xã có các điểm dân cư nông thôn ở gần nhau, phù hợp với kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 6. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lập, thẩm định, phê duyệt tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng. Nội dung nhiệm vụ (nếu có), quy hoạch chi tiết nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, hồ

sơ quy hoạch chi tiết thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Yêu cầu đối với quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng:

a) Các khu chức năng chủ yếu và các quy định kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng tuân thủ Quy chuẩn hiện hành về Công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

b) Đối với nghĩa trang cấp xã: các khu chức năng và công trình chức năng bố trí đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng mới, cải tạo và thời hạn đóng cửa nghĩa trang.

Điều 7. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Phải tuân thủ quy hoạch, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, thuận lợi về giao thông, có khả năng phục vụ liên vùng và xét đến khả năng xây dựng nhà lưu tro để phục vụ nhu cầu sử dụng hình thức hỏa táng gia tăng trong tương lai.

2. Diện tích khu đất quy hoạch nghĩa trang mới phải đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ, bao gồm cả diện tích cần thiết để di chuyển các phần mộ trong khu vực phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa cần dành tối thiểu 20% quỹ đất đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

Điều 8. Cải tạo nghĩa trang

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 9. Đóng cửa nghĩa trang

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.”

Điều 11. Bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nào thì chi phí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đó.

2. Các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thì kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mồ mả thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

MỤC III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 12. Trách nhiệm quản lý nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh, trực tiếp quản lý nghĩa trang cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nghĩa trang cấp huyện.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nghĩa trang cấp xã.

Điều 13. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 22 Nghị định 23/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Các đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang quản lý việc xây mới, chỉnh trang mộ phần đảm bảo theo các tiêu chuẩn sau:

a) Diện tích mộ: Theo Điều 4 quy định này.

b) Hình thức kiến trúc: Phải phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện của địa phương và quy định về phần mộ trong nghĩa trang theo quy chế quản lý nghĩa trang và quy hoạch chi tiết nghĩa trang (nếu có).

2. Đối với quỹ đất phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tại các nghĩa trang xã hội hóa (*quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định này*):

a) Chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp quản lý để thống nhất quản lý, khai thác.

b) Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân:

a) Cho phép đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhưng không được chuyển nhượng với các đối tượng: Người từ 70 tuổi trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành; người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

b) Đơn vị quản lý nghĩa trang theo quy định tại Điều 13 quy định này tiếp nhận việc đăng ký trước phần mộ cá nhân. Hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Việc đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 21 Quy định này.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp chỉ đạo việc lập, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội cùng cấp để phê duyệt quy chế đối với các nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn.

2. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang xã hội hóa phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang; sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Đối với các nghĩa trang hiện hữu, trường hợp chưa có Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt thì đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang theo đúng quy định.

4. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phần mộ cá nhân

1. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và định giá dịch vụ hỏa táng được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng

12 năm 2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng.

4. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ. Theo dõi và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

b) Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện và trên cơ sở các quy hoạch được duyệt.

c) Xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Thỏa thuận Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

d) Lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

e) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường đối với các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định; khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tại các khu vực có nghĩa trang tập trung theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và lập hồ sơ giao đất theo quy định để xây dựng nghĩa trang.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

e) Hướng dẫn chủ đầu tư, đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng các cấp thực hiện thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao trong đó đảm bảo việc thực hiện đạt tiêu chí về nghĩa trang theo quy hoạch, gắn xây dựng nghĩa trang kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, gắn yêu cầu về xây dựng nghĩa trang tập trung với yêu cầu về bảo vệ môi trường trong tiêu chí môi trường nông thôn.

4. Sở Y tế: Hướng dẫn việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

5. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí khuyến khích hỏa táng và tự nguyện di chuyển mộ theo kế hoạch về các nghĩa trang tập trung.

b) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phân mộ tại nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đầu xây dựng, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Bố trí kế hoạch vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, đóng cửa, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các loại hình đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phù hợp với các quy định hiện hành.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hỏa táng và các công nghệ mới sử dụng cho việc táng.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn đưa nội dung thực hiện quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang vào một trong các tiêu chí công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam việc thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh về khuyến khích hỏa táng và các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang trên địa bàn quản lý theo quy định. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp huyện được đầu tư nguồn vốn ngân sách trên địa bàn.

2. Xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa.

4. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng hàng năm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

5. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm và khi có yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

6. Chịu trách nhiệm quản lý việc xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch, quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn; Thực hiện xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm trên địa bàn quản lý.

7. Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

8. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo kế hoạch, lộ trình di chuyển.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện việc rà soát, đề xuất quy hoạch nghĩa trang cấp xã trong các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn; đề xuất kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ theo quy hoạch được duyệt gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế

hoạch thực hiện. Chỉ đạo rà soát, đôn đốc việc lập quy chế quản lý nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý, phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

2. Thông báo với người dân về kế hoạch đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang hoặc các phần mộ riêng lẻ theo quy định.

3. Thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang và giám sát hoạt động mai táng (gọi tắt là *tổ quản trang xã*), phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang thôn, xóm. Tổ quản trang đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã và có sự giám sát của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng, thực hiện di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo kế hoạch, lộ trình di chuyển.

5. Chịu trách nhiệm quản lý việc xây dựng, sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch, quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn; Kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm nếu không xử lý kịp thời.

6. Rà soát các nghĩa trang cấp xã đang hoạt động có khoảng cách không đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường theo Quy định tại Mục 2.13 của QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng để có giải pháp quy hoạch phù hợp, tuyên truyền vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, không thực hiện hình thức hung táng, cát táng tại những vị trí không đảm bảo khoảng cách tới khu dân cư, điểm lấy nước gần nhất.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quyết định giá dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng hoặc thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người có nhu cầu và bảo đảm chất lượng dịch vụ.

2. Thực hiện việc quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 19, Điều 23 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Báo cáo định kỳ hàng năm và thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang theo yêu cầu của cơ quan cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng.

5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.